

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK GLONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DS-ST  
Ngày 23-9-2022  
V/v tranh chấp mua bán tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Vụ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông K'Bar và ông Lê Văn Lượng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:**  
Bà Cao Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-DS, ngày 20-01-2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXX-ST ngày 20-7-2022 giữa các đương sự:

- Ông Nguyễn Cảnh H (Có mặt) và bà Võ Thị K (vắng mặt); cùng địa chỉ: **190 Ngô Q (số cũ: 150 Hoàng D) phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.**

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị K: Nguyễn Cảnh H; địa chỉ: **190 N (số cũ: 150 H) phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai – Có mặt.**

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng A và ông Đào Quang V; cùng địa chỉ: bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – **Điều vắng mặt.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Cảnh H và bà Võ Thị K trình bày:**

Từ ngày 08-02-2012 đến ngày 01-01-2014 vợ chồng ông H và bà K (là hộ kinh doanh cá thể) đã bán phân bón cho ông Đào Quang V và bà Nguyễn Thị Hồng A. Quá trình mua phân bón, ông V bà A còn nợ lại của ông H và bà K số tiền 38.800.000 đồng. Tuy nhiên, kể từ ngày 01-01-2014 đến nay ông V bà A vẫn không trả nợ cho ông H, bà K.

Nay ông H, bà K khởi kiện yêu cầu ông Đào Quang V và bà Nguyễn Thị Hồng A phải trả số tiền nợ là 38.800.000 đồng, đồng thời yêu cầu ông V, bà A phải trả lãi

chậm trả đối với số tiền nợ 38.800.000 đồng với lãi suất 10%/năm, kể từ ngày 01-01-2014 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ý kiến bị đơn ông Đào Quang V và bà Nguyễn Thị Hồng Â: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông V, bà Â vắng mặt, không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận ý kiến.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Cảnh H và bà Võ Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đào Quang V và bà Nguyễn Thị Hồng Â phải trả số tiền nợ gốc 38.800.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 10%/năm đối với khoản nợ 38.800.000 đồng kể từ ngày 01-01-2014 cho đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền 33.696.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn đúng quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Đào Quang V và bà Nguyễn Thị Hồng Â **phải trả cho ông H, bà K số tiền nợ gốc 38.800.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi chậm trả.**

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn ông Nguyễn Cảnh H và bà Võ Thị K khởi kiện yêu cầu ông Đào Quang V và bà Nguyễn Thị Hồng Â, trú tại bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trả tiền nợ mua phân bón với số tiền **38.800.000 đồng** và tiền lãi suất. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Đào Quang V và bà Nguyễn Thị Hồng Â đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đào Quang V và bà Nguyễn Thị Hồng Â không tham gia các buổi làm việc theo triệu tập của Tòa án nên không cung cấp chứng cứ chứng minh và trình bày ý kiến phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn nên ông Đào Quang V và bà Nguyễn Thị Hồng Â phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ

chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đăk Glông tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt ông V, bà A theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Cảnh H và bà Võ Thị K, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[2.1] Xét sổ ghi nợ do nguyên đơn cung cấp thể hiện vợ chồng ông Đào Quang V và bà Nguyễn Thị Hồng A mua phân bón và còn nợ của ông H, bà K với số tiền **38.800.000 đồng**. Do đó, có căn chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H, bà K, buộc bị đơn ông Đào Quang V và bà Nguyễn Thị Hồng A phải trả cho ông H, bà K số tiền **38.800.000 đồng** là phù hợp.

[2.2] Đối với yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán 33.696.000 đồng: Xét thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh về việc có thỏa thuận lãi và thời điểm bị đơn chậm thanh toán cũng như chứng cứ chứng minh đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn đều trình bày nguồn gốc số tiền 38.800.000 đồng là số tiền mà bị đơn đã mua phân bón nhiều lần, sau khi bị đơn đã thanh toán nhiều lần và nguyên đơn cộng gộp lại bị đơn còn nợ số tiền 38.800.000 đồng. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glông tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 430 **của Bộ luật Dân sự**; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Cảnh H và bà Võ Thị K.

Buộc ông Đào Quang V và bà Nguyễn Thị Hồng A phải trả cho ông Nguyễn Cảnh H và bà Võ Thị K tổng số tiền 38.800.000 đồng (*Ba mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng*).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Cảnh H và bà Võ Thị K về khoản tiền lãi chậm thanh toán 33.696.000 đồng (Ba mươi ba triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Đào Quang V và bà Nguyễn Thị Hồng A phải chịu 1.940.000 đồng (*Một triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Buộc ông Nguyễn Cảnh H, bà Võ Thị K phải chịu 1.684.500 đồng (*Một triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004100 ngày 20-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Ông Nguyễn Cảnh H, bà Võ Thị K được nhận lại số tiền 821.500 đồng (*Tám trăm hai mươi một nghìn năm trăm đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành 5 án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Quốc Vự**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Vự**



